

Trung tâm Phát triển sức khỏe cộng đồng

**ĐIỀU TRA KIẾN THỨC, HIỂU BIẾT VÀ  
THÁI ĐỘ CỦA NGƯỜI DÂN VỀ CÁC  
BỆNH PHỔI THƯỜNG GẶP  
TẠI 6 TỈNH – 12 HUYỆN**

I

- Đặt vấn đề

II

- Mục tiêu

III

- Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

IV

- Kết quả nghiên cứu

V

- Kết luận

# I. Đặt vấn đề

- Tình hình mắc bệnh lao trong số những BN mắc bệnh hô hấp.
- Các dấu hiệu của bệnh hô hấp.
- Hiểu biết về BHYT.
- Truyền thông về 4 bệnh hô hấp.

## II. Mục tiêu

1. Tìm hiểu về hiểu biết, nhận thức, thái độ của người dân về các bệnh phổi thường gặp và khám chữa bệnh BHYT.
2. Đánh giá năng lực cung cấp kiến thức của CBYT xã và NVYTTB về bệnh phổi thường gặp.
3. Tác động của hiểu biết và nhận thức của người dân đến hoạt động KCB hô hấp nói chung và bệnh lao nói riêng.

# III. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

## 1. Đối tượng

- Nghiên cứu định lượng: Người dân, người mắc bệnh phổi
- Nghiên cứu định tính:
  - + Ban quản lý dự án tỉnh: trưởng/phó BQL hoặc thư kí
  - + Giám đốc trung tâm y tế Huyện
  - + Tại xã: Trạm trưởng TYT xã, Cán bộ UBND xã, NVYTTB, Người dân

## 2. Phương Pháp

- Nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp định tính và định lượng
- Nghiên cứu định tính: Phỏng vấn sâu
- Nghiên cứu định lượng: Phỏng vấn bằng bộ câu hỏi bán cấu trúc

# III. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

## 3. Cỡ mẫu

- Nghiên cứu định lượng

Công thức: 
$$n \approx \frac{Z_{1-\alpha/2}^2 \cdot p \cdot (1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: Cỡ mẫu cần điều tra.

Z: (Hệ số tin cậy): = 1,96 với  $\alpha = 0,05$ , độ tin cậy 95%.

P: là tỷ lệ người dân tại các điểm dự án hiểu biết về 04 bệnh phổi thường gặp ước tính là 60%

d: Là tỷ lệ sai số cho phép, với điều tra chọn  $d = 0,1$ .

- Để hạn chế sai số do chọn mẫu ngẫu nhiên, đảm bảo tính đại diện của mẫu cho quần thể điều tra, cỡ mẫu sẽ được nhân với hệ 2.



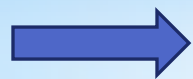
**Cỡ mẫu định lượng (sau khi x 2) = 2.234 người**

# III. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

## 3. Cỡ mẫu

- Nghiên cứu định tính:

- + 06 cán bộ của BQL dự án của 6 tỉnh
- + 12 lãnh đạo của TTYT huyện
- + 36 Phó chủ tịch UBND xã
- + 36 trạm trưởng TYT xã (3 xã/huyện)
- + 36 NVYTTTB (1 NVYTTTB/xã)
- + 180 người dân (5 người dân/xã)



**Cỡ mẫu định tính:  $n = 306$  đối tượng**

# IV. Kết quả nghiên cứu

## 1. Đặc điểm đối tượng

Thông tin chung		Số lượng (n=2.234)	%
Độ tuổi	18 – 34	267	12,0
	35 – 44	473	21,2
	45 – 54	612	27,4
	≥ 55	882	39,5
Giới tính	Nam	658	29,5
	Nữ	1.576	70,5
Nhóm đối tượng	Nông dân	1.674	74,9
	CBVC	168	7,5
	Làm việc ngoài nhà nước	76	3,4
	Tiểu thủ công/tự do	119	5,3
	Ở nhà	152	6,8
	Khác	45	2,0



## 2. Hiểu biết, nhận thức của người dân về bệnh phổi

### 2.1 Hiểu biết về bệnh lao qua điều tra định lượng

Nội dung		Số người trả lời (n=2.234)		
		Nam	Nữ	Tổng
NN gây bệnh Lao	Vi khuẩn lao	<b>608 (29,2%)</b>	<b>1473 (70,8%)</b>	<b>2.081 (93,2%)</b>
	Di truyền	7	31	38 (1,7%)
	Lao động nặng	28	37	65 (2,9%)
	Không biết	8	21	29 (1,3%)
	Không trả lời	7	14	21 (0,9%)
Bệnh lao có chữa khỏi được?	Có	<b>590 (29,2%)</b>	<b>1433 (70,8%)</b>	<b>2.023 (90,6%)</b>
	Không	10	31	41 (1,8%)
	Không biết	4	11	15 (0,7%)
	Không trả lời	54	101	155 (6,9%)

## 2.2 Hiểu biết về bệnh lao qua điều tra định tính

Qua phỏng vấn sâu, người dân cũng thể hiện sự hiểu biết của bản thân về bệnh lao

*“Bệnh lao do vi khuẩn lao gây ra. Bệnh lao có thể chữa khỏi nếu điều trị đúng theo hướng dẫn của bác sĩ. Thời gian điều trị bệnh lao 6-8 tháng. Bệnh lao biểu hiện là ho kéo dài, khạc ra đờm, đau tức ngực. Bệnh lao lây lan nên nếu trong nhà có người bị lao thì phòng lây nhiễm bằng cách ăn uống riêng biệt, dụng cụ sinh hoạt riêng biệt như khăn, chén, bát, đũa riêng biệt và khi tiếp xúc nói chuyện phải che khẩu trang. Bệnh lao điều trị sẽ hết nên không nên xa lánh người bệnh” (người dân xã Cây Gáo - Trảng Bom - Đồng Nai).*

## 2.3 Hiểu biết về bệnh Hen, COPD qua điều tra định lượng

Nội dung		Số người trả lời (n=2.234)		
		Nam	Nữ	Tổng
Bệnh Hen và COPD có ĐT khởi không?	Có	180	413	593 (26,5%)
	Không	<b>432 (30,0%)</b>	<b>1021 (70,0%)</b>	<b>1453 (65,0%)</b>
	Không biết	34	88	122 (5,5%)
	Không trả lời	12	54	66 (3%)

## 2.4 Hiểu biết về bệnh Hen, COPD qua điều tra định tính

*“Bệnh hen thường biểu hiện khi thời tiết thay đổi như khó thở. Bệnh hen thường do cơ địa, do thời tiết. Khi chuẩn bị lên cơn thường ho, dị ứng mũi, ngứa mũi, ho kéo dài từng cơn tăng dần; hiện tượng này thường xảy ra vào ban đêm về sáng” (Người dân xã Mậu Đông - Văn Yên - Yên Bái)*

*“Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính thường gặp ở những người trên 40 tuổi hay hút thuốc lá thuốc Lào. Bên cạnh nhà tôi có ông suốt ngày cứ như người đoản hơi khi đi khám BS nói bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (Người dân xã Diên Lâm - Diên Khánh - Khánh Hòa).*

## 2.5 Kiến thức của người dân về bệnh phổi theo giới và nhóm đối tượng

STT	Giới	Nhóm đối tượng		
		Nông dân	CBVC	Ở nhà
Bệnh lao do vi khuẩn (n=2.081)	Nam - 608	462 (76,0%)	<b>62 (10,2%)</b>	15 (2,5%)
	Nữ - 1473	1.093 (74,2%)	97 (6,6%)	129 <b>(8,8%)</b>
Bệnh lao có chữa khỏi được (n=2.023)	Nam - 590	451 (76,4%)	<b>53 (8,9%)</b>	16 (2,7%)
	Nữ - 1433	1.051 (73,3%)	97 (6,8%)	130 <b>(9,1%)</b>
Bệnh Hen, COPD không chữa khỏi được (n=1.453)	Nam - 432	329 (76,1%)	<b>43 (9,9%)</b>	9 (2,0%)
	Nữ - 1021	749 (73,4%)	71 (6,9%)	92 <b>(9,0%)</b>

# 3. Thái độ của người dân về phòng bệnh phổi

## 3.1 Thái độ về phòng các yếu tố nguy cơ

Nội dung		Số người trả lời (n=2.234)		
		Nam	Nữ	Tổng
Phòng bệnh hô hấp	Tránh nhiễm lạnh	622	1500	2122
	Tránh khói bụi	608	1438	2046
	Tránh gió lùa	492	1164	1656
	Tránh khói thuốc lá	609	1458	2067
	Tránh các yếu tố gây dị ứng	531	1285	1816
	Không biết	1	3	4
Bảo vệ môi trường sống	Giữ gìn vệ sinh, quét dọn sạch sẽ	625	1505	2130
	Không để khói bếp, bụi vào nhà	595	1444	2039
	Trồng cây xanh	571	1334	1905
	Không biết	2	1	3

## 3.2 Thái độ về tiếp nhận thông tin

Nội dung		Số người trả lời (n=2.234)		
		Nam	Nữ	Tổng
Tần suất tham dự các buổi nói chuyện về BHH	Có, thường xuyên	<b>342</b> <b>(27,0%)</b>	<b>906</b> <b>(73,0%)</b>	<b>1248</b> <b>(55,9%)</b>
	Thỉnh thoảng	256	573	829
	Không tham dự	50	80	130
	Không trả lời	10	17	27
Hành vi của người dân sau khi nghe truyền thông	Tuân thủ theo HD	585	1438	2023
	Nghi ngờ, chưa áp dụng	<b>7</b> <b>(1,1%)</b>	<b>28</b> <b>(1,8%)</b>	<b>35</b> <b>(1,6%)</b>
	Không thực hiện	2	11	13
	Không trả lời	64	99	163

### 3.3 Thái độ của người dân qua điều tra định tính

Phỏng vấn sâu người dân cũng cho kết quả phù hợp với kết quả định lượng:

*“Xóm tôi có nhân viên YTTB và việc truyền thông cho bà con hiểu biết về 04 bệnh hô hấp này cũng tương đối thường xuyên 2-3 tháng/lần và kết hợp ở các cuộc họp xóm hoặc khi đến thăm gia đình bệnh nhân có hướng dẫn bà con cách phòng tránh, các bệnh hô hấp và khi bị ho, đau tức ngực hoặc sốt thì phải đến ngay TYT xã để khám”. (Người dân xã Linh Sơn - Đồng Hỷ - Thái Nguyên).*



## 4. Hiểu biết, nhận thức của người dân về BHYT

Nội dung		Số người trả lời (n=2.234)	%
Số người sử dụng thẻ BHYT	<b>Có thẻ</b>	<b>1.862</b>	<b>83,3</b>
	a. Thẻ bắt buộc	261	14,0
	b. Thẻ chính sách	673	36,1
	c. Thẻ tự nguyện	928	49,8
	<b>Không có thẻ</b>	<b>332</b>	<b>14,9</b>
	<b>Không trả lời</b>	<b>40</b>	<b>1,8</b>
Biết về quyền lợi khi có thẻ BHYT	Được BHYT thanh toán chi phí KCB theo chế độ	1.756	94,3
	Được chuyển BV phù hợp với bệnh của mình	1.302	69,9
	Không biết	7	0,4

*“Bản thân và gia đình đều tham gia BHYT và thấy có nhiều lợi ích nhất là đối với gia đình em có 2 người bị hen khi đi khám chữa bệnh giảm điều 80% tiền điều trị” (Người dân xã Lộc An - Long Thành - Đồng Nai)*

# 5. Hiểu biết và kiến thức của CBYT xã về bệnh phổi

## 5.1 Hiểu biết chung

Nội dung		Số người trả lời (n=36)	%
Số lần Tham gia tập huấn về PAL	1 lần	3	8,3
	2 lần	8	22,2
	> 2 lần	25	<b>69,4</b>
	Chưa	0	0
Hiểu biết về 04 bệnh hô hấp	Số người biết 1 bệnh	0	0
	Số người biết 2 bệnh	0	0
	Số người biết 3 bệnh	1	2,8
	Số người biết 4 bệnh	35	<b>97,2</b>
Dấu hiệu chính để phân nhóm trong PAL	Ho	17	47,2
	Khó thở	14	38,9
	Ho và khó thở	26	<b>72,2</b>
	Sốt	9	25,0
	Rút lõm lồng ngực	7	19,4
	Không biết	1	2,8

## 5.2 Hiểu biết về bệnh Lao, COPD

Nội dung		Số người trả lời (n=36)	%
Nhóm người có nguy cơ cao mắc bệnh lao	Sống cùng nhà với BN lao	34	<b>94,4</b>
	Sống xung quanh nhà BN	25	69,4
	Nhiễm HIV	32	88,9
	Mắc bệnh mạn tính: TĐ...	21	58,3
	Cao HA	0	0
	Không biết	0	0
Bệnh COPD thường gặp ở những người?	Hút thuốc lá	34	94,4
	Thường xuyên tiếp xúc với khói bụi	27	75,0
	Người trẻ	0	0
	Người từ 40 tuổi trở lên	30	83,3
	Không biết	0	0

## 5.3 Hiểu biết về bệnh phổi của CBYT xã qua điều tra định tính

### Phỏng vấn sâu cán bộ y tế xã cho biết:

*“Dự án PAL đã triển khai được gần 3 năm, công tác truyền thông về chiến lược PAL được triển khai theo kế hoạch truyền thông của TYT xã, trong đó có KH truyền thông của chiến lược PAL. Công tác truyền thông được triển khai đến xóm, bản. Có lúc thì phối hợp với các ban ngành như hội Cựu chiến binh, hội nông dân, hoặc thanh niên, phụ nữ lồng ghép vào làm công tác truyền thông luôn. Trường hợp không có cuộc họp thì theo kế hoạch, CB của TYT xuống thôn, bản phối hợp với NVYTTB tập hợp người dân để tuyên truyền” (TYT xã Lộc An - Long Thành - Đồng Nai).*

*“...Đối với BN mắc bệnh hô hấp, khi khám bệnh em tư vấn bệnh nhân bằng cách tìm hiểu môi trường sống của họ, có hút thuốc lá không, giới thiệu phương pháp điều trị bệnh, cách phòng bệnh và hướng dẫn PHCNHH (tập thở)”. (TYT xã Ninh Thọ - Ninh Hòa - Khánh Hòa)*

# 6. Hiểu biết và kiến thức của NVYTTB về bệnh phổi

## 6.1 Hiểu biết chung

Nội dung		Số người trả lời	%
Đã tham gia TH về 4 bệnh HH và kỹ năng TT (n=36)	Đã tham gia 1 lần tập huấn	0	0
	Đã tham gia 2 lần tập huấn	27	75,0
	Chưa tham gia tập huấn	9	25,0
Kỹ năng TT của YTTB qua PV 2.234 người dân	Trình bày dễ hiểu	1.441	64,5
	Trình độ còn hạn chế	98	4,4
	Nhiệt tình	522	23,4
	Ít có kinh nghiệm thực hành	18	0,8
	Không trả lời	155	6,9

## 6.2 Hiểu biết về bệnh lao

Nội dung		Số người trả lời (n=36)	%
Nguyên nhân gây bệnh lao	Do vi khuẩn lao	35	97,2
	Do di truyền	1	2,8
	Do lao động nặng	6	16,7
	Không biết	0	0
Dấu hiệu nhận biết bệnh lao	Ho, khạc đờm > 2 tuần	34	94,4
	Sốt về chiều, mồ hôi trộm	32	88,9
	Đau tức ngực	31	86,1
	Ho ra máu	31	86,1
	Gầy sút cân	31	86,1
	Mệt mỏi ăn kém	27	75,0
	Không biết	0	0,0

## 6.3 Hiểu biết về bệnh COPD

Nội dung		Số người trả lời (n=36)	%
Bệnh COPD thường gặp ở những người?	Người hút thuốc lá	36	100
	Thường xuyên tiếp xúc với khói bụi	35	97,2
	Người trẻ	2	5,6
	Người từ 40 tuổi trở lên	33	91,7
	Không biết	0	0
Dấu hiệu của bệnh COPD	Ho kéo dài	31	86,1
	Khạc đờm thường xuyên	31	86,1
	Khó thở liên tục, tăng lên khi gắng sức	33	91,7
	Hút thuốc lá nặng nhiều năm	33	91,7
	Sốt	14	38,9
	Không biết	0	0

## 6.4 Hiểu biết về bệnh phổi của NVYTTB qua điều tra định tính

**Nhận xét:** 75% nhân viên y tế thôn bản được tham gia tập huấn trên 2 lần về 4 bệnh hô hấp và kỹ năng truyền thông. Trong đó có 64,5% nhân viên y tế thôn bản được người dân đánh giá là truyền thông dễ hiểu, tuy nhiên thái độ nhiệt tình của nhân viên y tế thôn bản còn chưa cao, chỉ chiếm 23,4%. Trên 90% nhân viên y tế thôn bản có kiến thức đúng về bệnh Lao, COPD...

### **Phỏng vấn sâu:**

*“Từ khi làm NVYTTB đến giờ, em đã được học nhiều về kỹ năng truyền thông, không chỉ trong chương trình PAL mà còn cả trong chương trình khác. Em áp dụng truyền thông nhóm hoặc thăm các gia đình, có khi kết hợp với họp xóm để nói chuyện sức khỏe.” (NVYTTB xã Đông Công - Văn Yên - Yên Bái).*

*“Tôi nghe 4 bệnh đó khi trạm y tế xã xuống địa phương để truyền thông. Lần gần nhất là cách đây 2 tuần, hôm đó cô Vân trạm trưởng xuống (cô Vân nói rất dễ hiểu, hướng dẫn rất rõ ràng), thường là 1 tháng 1 lần” (Người dân xã Ninh Đa - huyện Ninh Hòa - Khánh Hòa)*



## 7. Kết quả thực hiện 4 chỉ số

Từ 2011 đến 2015, dự án thực hiện :

1. Gửi 57.115 người nghỉ lao đi XNĐ – Tăng từ 0,54 % lên 0,7 %/ dân số. TYT xã góp phần 50% tổng số trên.
2. Phát hiện 5.042 BN lao phổi AFB(+) - chiếm 32% tổng số 12.236 bệnh nhân AFB(+) phát hiện của 6 tỉnh trong 5 năm qua. (trong khi dân số của các điểm dự án chiếm 22% tổng số dân của 6 tỉnh)
3. Quản lý 7.009 bệnh nhân Hen.
4. Quản lý 5.229 bệnh nhân COPD.

# V. Kết luận

1. Hiểu biết, nhận thức, thái độ của người dân về 4 bệnh hô hấp : từ **65 - 90%** người dân đã biết về 4 bệnh hô hấp, và **74 - 94%** người dân có thái độ đúng về phòng 4 bệnh.
2. Năng lực của CBYT (xã và thôn bản): có **72%** được cung cấp kỹ năng TT; **96,%** có kiến thức về bệnh lao; **94,4%** biết nhóm đối tượng có nguy cơ mắc lao cao; và **100%** CBYT biết các yếu tố nguy cơ gây mắc COPD, Hen.
3. Tỷ lệ XNĐ tăng; Tỷ lệ phát hiện AFB(+) có tăng nhưng không đều giữa các năm. Quản lý được nhiều Bn Hen và COPD tại tuyến xã (trước triển khai không quản lý được)

**Cảm ơn quý vị  
đã lắng nghe!**